



KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: VẬT LÝ - KHỐI 11

PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Thời gian làm bài 25 phút (không kể phát đề)

Mã đề thi: 312

Đề thi gồm 02 trang, 20 câu.

Câu 1: Đơn vị của từ thông là

- A. Henri (H). B. Tesla (T). C. Vebe (Wb). D. Vôn (V).

Câu 2: Hiện tượng tự cảm là hiện tượng

- A. cảm ứng từ xảy ra do cường độ dòng điện trong mạch đó biến thiên.
B. xuất hiện dòng điện trong mạch kín.
C. xuất hiện dòng điện trong mạch hở.
D. xuất hiện dòng điện khi nối mạch với nguồn.

Câu 3: Khi nói về kính lúp, phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Vật cần quan sát đặt trước kính lúp cho ảnh ảo có số phóng đại lớn.
B. Vật cần quan sát đặt trước kính lúp cho ảnh thật có số phóng đại lớn.
C. Kính lúp là dụng cụ quang bổ trợ cho mắt làm tăng góc trông quan sát các vật nhỏ.
D. Kính lúp đơn giản là một thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn.

Câu 4: Một dây dẫn thẳng dài đặt trong không khí có dòng điện với cường độ chạy qua. Độ lớn cảm ứng từ B do dòng điện này gây ra tại một điểm cách dây một đoạn được tính bởi công thức

- A. $B = 2 \cdot 10^{-7} \cdot \frac{I}{r}$. B. $B = 2 \cdot 10^{-7} \cdot \frac{r}{I}$.
C. $B = 2 \cdot 10^{-7} \cdot \frac{I}{r}$. D. $B = 2 \cdot 10^{-7} \cdot I \cdot r$.

Câu 5: Ánh sáng truyền từ một môi trường tới môi trường chiết quang kém hơn và góc tới lớn hơn góc giới hạn là điều kiện để có

- A. phản xạ thông thường. B. khúc xạ.
C. phản xạ toàn phần. D. tia phản xạ vuông góc với tia khúc xạ.

Câu 6: Lăng kính là một khối trong suốt hình

- A. chóp tứ giác. B. lăng trụ tam giác.
C. lăng trụ tứ giác. D. trụ tròn xoay.

Câu 7: Theo định luật khúc xạ, nhận xét nào sau đây là sai?

- A. Góc tới có thể lớn hơn góc khúc xạ.
B. Góc tới tăng bao nhiêu lần thì góc khúc xạ tăng bấy nhiêu lần.
C. Góc khúc xạ có thể lớn hơn góc tới.
D. Tia khúc xạ và tia tới nằm trong cùng một mặt phẳng.

Câu 8: Từ trường là dạng vật chất tồn tại trong không gian và

- A. tác dụng lực đẩy lên các vật đặt trong nó. B. tác dụng lực từ lên nam châm và dòng điện.
C. tác dụng lực hút lên các vật. D. tác dụng lực điện lên điện tích.

Câu 9: Trong các nhận định sau, nhận định nào sai về đường truyền của tia sáng qua thấu kính phân kỳ? Đối với thấu kính phân kỳ

- A. tia sáng tới song song với trục chính thì tia ló kéo dài đi qua tiêu điểm ảnh chính F'.
B. tia sáng tới có phương kéo dài qua tiêu điểm vật chính F thì tia ló song song với trục chính.
C. tia sáng tới qua tiêu điểm ảnh chính F' thì tia ló song song với trục chính.
D. tia sáng qua quang tâm O sẽ truyền thẳng.

Câu 10: Theo quy tắc bàn tay trái để xác định chiều của lực từ tác dụng lên dây dẫn mang dòng điện thì chiều của ngón cái và các ngón giữa lần lượt chỉ chiều của

A. từ trường và lực từ.

B. lực từ và dòng điện.

C. dòng điện và lực từ.

D. vectơ cảm ứng từ và dòng điện.

Câu 11: Sự điều tiết của mắt là sự thay đổi

A. khoảng cách thủy tinh thể và vật cần quan sát để giữ cho ảnh của vật cần quan sát hiện rõ trên võng mạc.

B. độ cong các mặt của thủy tinh thể để giữ cho ảnh của của vật cần quan sát hiện rõ trên võng mạc.

C. khoảng cách thủy tinh thể và võng mạc để giữ cho ảnh của vật cần quan sát hiện rõ trên võng mạc.

D. cả độ cong các mặt của thủy tinh thể, khoảng cách giữa thủy tinh thể và võng mạc để giữ cho ảnh của của vật cần quan sát hiện rõ trên võng mạc.

Câu 12: Biểu thức lực từ tác dụng lên một điện tích $q > 0$ chuyển động với vận tốc v trong từ trường đều có cảm ứng từ B là

A. $f = BIl \sin \alpha$.

B. $f = qvB \cos \alpha$.

C. $f = qvB \tan \alpha$.

D. $f = qvB \sin \alpha$.

Câu 13: Góc tới giới hạn phản xạ toàn phần của thủy tinh đối với nước là 60° . Biết chiết suất của nước là $4/3$. Chiết suất của thủy tinh gần với giá trị nào nhất sau đây ?

A. 1,50.

B. 1,54.

C. 1,62.

D. 1,60.

Câu 14: Trên vành kính lúp có ghi X5. Tiêu cự của kính này bằng

A. 10cm.

B. 5cm.

C. 20cm.

D. 8cm.

Câu 15: Một người cận thị có điểm cực viễn cách mắt 50cm. Độ tụ của kính phải đeo sát mắt để có thể nhìn xa vô cực mà không phải điều tiết là

A. - 2 dp.

B. - 0,5 dp.

C. 0,5 dp.

D. 2 dp.

Câu 16: Một cuộn cảm có độ tự cảm $L = 0,1$ H đang có dòng điện chạy qua. Trong khoảng thời gian tính từ thời điểm $t_1 = 0$ đến thời điểm $t_2 = 0,05$ s, cường độ dòng điện trong cuộn cảm giảm đều từ giá trị $I_1 = 4$ A đến $I_2 = 0$. Trong khoảng thời gian trên, suất điện động tự cảm xuất hiện trong cuộn cảm có độ lớn là

A. 0,4 V.

B. 0,02 V.

C. 8 V.

D. 4 V.

Câu 17: Một thấu kính có độ tụ +5 dp. Thấu kính này là

A. thấu kính hội tụ có tiêu cự 5cm.

B. thấu kính phân kỳ có tiêu cự -20cm.

C. thấu kính phân kỳ có tiêu cự -5cm.

D. thấu kính hội tụ có tiêu cự 20cm.

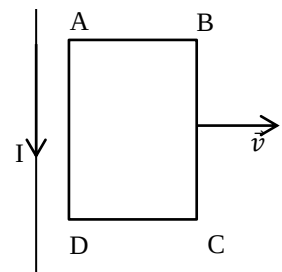
Câu 18: Một khung dây hình chữ nhật ABCD chuyển động ra xa dòng điện thẳng vô hạn như hình vẽ. Dòng điện cảm ứng trong khung ABCD

A. tùy thời điểm xác định, có lúc thì có chiều ABCD, có lúc thì ADCB.

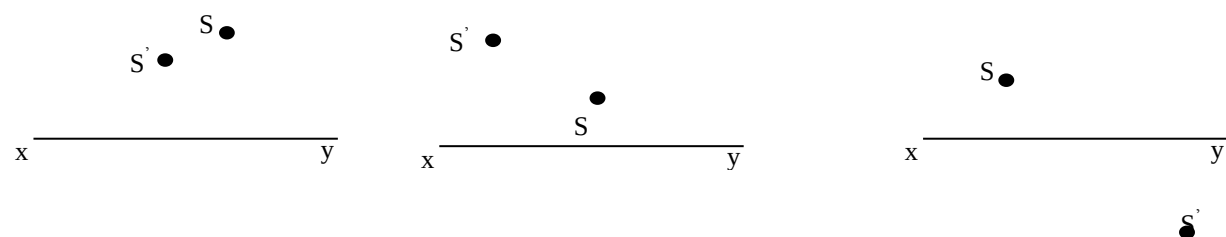
B. bằng không.

C. có chiều ABCD.

D. có chiều ADCB.



Câu 19: Trong 3 hình vẽ sau đây, S là điểm sáng, S' là ảnh của S cho bởi thấu kính,



xy là trục chính của thấu kính. Loại thấu kính tương ứng với 3 hình theo thứ tự trên là

A. Thấu kính phân kỳ, thấu kính hội tụ, thấu kính hội tụ.

B. Thấu kính hội tụ, thấu kính phân kỳ, thấu kính hội tụ.

C. Thấu kính phân kỳ, thấu kính hội tụ, thấu kính phân kỳ.

D. Thấu kính hội tụ, thấu kính hội tụ, thấu kính phân kỳ.

Câu 20: Một đoạn dây dẫn mang dòng điện 1,5A thì chịu một lực từ tác dụng bằng 5N. Sau đó cường độ dòng điện thay đổi thì lực từ tác dụng lên đoạn dây là 20N. Cường độ dòng điện đã

A. tăng thêm 6 A.

B. tăng thêm 4,5 A.

C. giảm bớt 6A.

D. giảm bớt 4,5 A.

----- HẾT -----

Đáp án - Mã đề 312:

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	☐	☒	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☒	☐	☐	☐	☒	☐
B	☐	☐	☒	☐	☐	☒	☒	☒	☐	☒	☒	☐	☒	☒	☐	☐	☐	☐	☐	☒
C	☒	☐	☐	☒	☒	☐	☐	☐	☒	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☒	☐	☐	☐	☐
D	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☒	☐	☐	☐	☐	☒	☒	☐	☐

- 1) C
- 2) A
- 3) B
- 4) C
- 5) C
- 6) B
- 7) B
- 8) B
- 9) C
- 10) B

- 11) B
- 12) D
- 13) B
- 14) B
- 15) A
- 16) C
- 17) D
- 18) D
- 19) A
- 20) B